

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **315** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bà Hoàng Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

Bà Đinh Thị Cam

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Ông Vũ Thanh Tùng

Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Đào Thị Mai Phương- Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 9 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021; Về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm 1994

HKTT: 7A, Khu C/108 Lê Thánh Tông, phường M, quận N, Hải Phòng; Hiện tạm trú tại: P45, G2, Tập thể A, phường X, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đào Văn D, sinh năm 1985

HKTT: Xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Hiện tạm trú tại: P45, G2, Tập thể A, phường X, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Tại phiên tòa: Chị T, anh D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thu T trình bày:

Chị và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, Hải Phòng ngày 26/12/2016, cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không có sự phù hợp về quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau. Anh D sống không có trách nhiệm, không quan tâm chia sẻ, hay mắng chửi vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành và đã ly thân nhau từ tháng 6/2021, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị T xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 03/7/2017. Ly hôn, chị T xin được nuôi con chung vì cháu Hạnh là con gái, mới được hơn 4 tuổi nên rất cần sự chăm sóc từ phía người mẹ. Hơn nữa chị T có công việc, thu nhập ổn định khoảng từ 15 đến 18 triệu đồng/tháng, có nhà ở riêng tại Hà Nội đảm bảo cho việc nuôi con, ngoài ra chị T có sự hỗ trợ giúp đỡ từ phía bố mẹ để đảm bảo một khoản tiền tiết kiệm lớn để nuôi con. Chị T không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con cho chị T.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Văn D trình bày:

- Về tình cảm: Anh D xác nhận anh và chị T kết hôn đúng như chị T đã khai, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống, cách sống vợ chồng không phù hợp. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh D đồng ý.

- Về con chung: Anh D xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 03/7/2017, ly hôn anh D xin được nuôi con chung vì hiện nay anh có công việc, thu nhập ổn định khoảng 20.000.000đồng/tháng, có nhà ở quê Khánh Cường, Yên Khánh, Ninh Bình của bố mẹ sang tên cho anh D nên đủ điều kiện để chăm sóc con tốt. Ngoài ra còn có sự hỗ trợ từ phía bố mẹ đẻ của anh trong việc nuôi con. Được nuôi con anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng. Anh Cường cho rằng việc chị T xin nuôi con với lý do vì cháu Hạnh là con gái cần sự chăm sóc của mẹ là không cần thiết. Nếu không được nuôi con anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại phiên tòa.

- Chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh D, chị T xin được nuôi con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Anh D trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị T. Anh D xin được nuôi con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị T, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thu T. Chị T được ly hôn với anh Đào Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 03/7/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D đến khi con chung D thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và các yêu cầu khác: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thu T xin ly hôn đối với anh Đào Văn D là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thu T và anh Đào Văn D có đăng ký tạm trú và cư trú tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, chị Trần Thu T và anh Đào Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, Hải Phòng ngày 26/12/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể hàn gắn được, mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành, hiện vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6/2021. Tại phiên tòa cả chị T anh D đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh D đồng ý. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh D là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

* Về con chung:

Chị T, anh D xác nhận anh chị 01 con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 03/7/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T, anh D đều có nguyện vọng được nuôi con chung, xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ đối với con cái nên cần được ghi nhận. Tuy nhiên đối với việc giao con chung cho ai được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào các điều kiện về việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, học hành cũng như điều kiện về kinh tế, chỗ ăn ở để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của đứa trẻ, để đứa trẻ được phát triển đầy đủ về thể chất và tốt về tinh thần.

Thấy rằng, đối với chị T hiện có công việc và thu nhập ổn định, có nhà ở riêng tại Hà Nội, được bố mẹ để hỗ trợ kinh tế là cho khoản tiền tiết kiệm lớn để nuôi con, hơn nữa cháu Đào Trần Hồng Hạnh là con gái hiện mới được hơn 4 tuổi rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng, dạy dỗ từ phía người mẹ để phát triển tâm sinh lý đầy đủ. Đối với anh D mặc dù có đủ điều kiện để nuôi con, có công việc, thu nhập ổn định nhưng hiện chưa có chỗ ở ổn định tại Hà Nội, không có điều kiện kinh tế đầy đủ như chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Trần Hồng Hạnh là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và có căn cứ. Chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị T nên cần ghi nhận. Anh D được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản, nhà ở chung, nợ chung và các vấn đề khác:

- Chị T, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thu T đối với anh Đào Văn D. Chị Trần Thu T được ly hôn với anh Đào Văn D.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thu T, anh Đào Văn D có 01 con chung là cháu Đào Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 03/7/2017. Sau ly hôn giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi con chung D thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung: Chị Trần Thu T, anh Đào Văn D không yêu cầu nên không xét.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Trần Thu T, anh Đào Văn D không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án chị T đã nộp theo biên lai số 0007217 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T, anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

